

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-10-2021

V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình - ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nữ Thu Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Doan Hùng.

2. Ông Nguyễn Hồng Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 29/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2021/TLST-HNGĐ ngày 24/5/2021 về việc “*tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/10/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Huỳnh Thị Diễm Tr, sinh năm xx.

Địa chỉ: Số a, đường P, Phường b, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ngô Nguyễn Minh T, sinh năm yy.

Nơi đăng ký HKTT: Số a, đường P, Phường b, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú và sinh sống: Số x, đường y, tổ z, khóm T, phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(*Chị Tr vắng mặt, anh T có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 22/9/2021, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Diễm Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh T đăng ký kết hôn ngày 09/9/2016 tại Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến thời gian sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Khi cãi nhau, anh T nhiều lần có hành vi sử dụng bạo lực

với chị Tr và anh T không chí thú làm ăn mà hàng ngày đi chơi với bạn bè. Chị Tr và anh T đã sống xa nhau từ năm 2019 đến nay.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Ngô Huỳnh Anh T, sinh ngày 08/12/2016. Con chung đang sống với chị Tr, sau khi ly hôn chị Tr yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Ngô Nguyễn Minh T trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Anh T thống nhất lời trình bày của chị Tr về thời gian kết hôn, thời gian xa nhau và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng. Anh T đồng ý ly hôn với chị Tr.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Ngô Huỳnh Anh T, sinh ngày 08/12/2016. Hiện nay, con chung đang sống chung với chị Tr. Sau khi ly hôn, anh T đồng ý chị Tr được tiếp tục nuôi con chung và không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Huỳnh Thị Diễm Tr và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con. Bị đơn, anh Ngô Nguyễn Minh T có nơi cư trú tại phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Tr và chị Tr có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị Tr và anh T được xác lập vào ngày 09/9/2016, do anh chị tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị Tr và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hàn gắn tình cảm được. Chị Tr cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh T và

tại phiên tòa, anh T cũng đồng ý ly hôn với chị Tr. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Tr và anh T có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và sống xa nhau thời gian dài, từ năm 2019 nhưng không hàn gắn tình cảm được, mỗi người có cuộc sống riêng, vợ chồng không còn tình cảm thương yêu nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chị Tr được ly hôn với anh T.

[3] Xét con chung: Chị Tr và anh T có 01 con chung tên Ngô Huỳnh Anh T, sinh ngày 08/12/2016. Hiện nay, con chung đang sống chung với chị Tr. Sau khi ly hôn chị Tr yêu cầu được nuôi con chung. Tại phiên tòa, anh T đồng ý sau khi ly hôn chị Tr được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Anh Tuấn từ khi sinh ra đến nay đã sống chung với chị Tr, có cuộc sống ổn định. Hơn nữa, cháu Anh Tuấn còn nhỏ, cần được sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn và điều này cũng phù hợp với ý kiến của anh T nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tr, chị Tr được tiếp tục nuôi con chung Ngô Huỳnh Anh T là phù hợp với khoản 3 Điều 81 và Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[4] Xét cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Chị Tr không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung vì vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung. Tại phiên tòa, anh T trình bày, anh T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con và xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Ngô Nguyễn Minh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Diễm Tr, chị Tr được ly hôn với anh Ngô Nguyễn Minh T.

2. Con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Diễm Tr, chị Tr được tiếp tục nuôi con chung tên Ngô Huỳnh Anh T, sinh ngày 08/12/2016, hiện con chung đang sống với chị Tr.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí: Chị Huỳnh Thị Diễm Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015515 ngày 21/5/2021 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, chị Tr đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Ngô Nguyễn Minh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS ND TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Nữ Thu Hân